

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 392/2023/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Võ Huỳnh N, sinh năm 1994.

Hộ khẩu thường trú: 1/364 Chi Lăng, phường PH, Thành phố H, tỉnh TTH; chỗ ở hiện nay: Thôn BL, xã TB, Thành phố H, tỉnh TTH.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Viết Anh T, sinh năm 1992.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 1/364 Chi Lăng, phường PH, Thành phố H, tỉnh TTH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Huỳnh N và anh Phạm Viết Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị Võ Huỳnh N và anh Phạm Viết Anh T sinh được 01 con chung tên là Phạm Vũ Đan T, sinh ngày 04/9/2016. Hiện nay, cháu T đang sống cùng với anh T.

Nay ly hôn, hai bên đương sự tự nguyện thoả thuận về con chung như sau: Giao cháu Phạm Vũ Đan T, sinh ngày 04/9/2016 cho anh Phạm Viết Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); chị Võ Huỳnh N tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi cháu T mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng/tháng) kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Thanh đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành số

tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Huỳnh N và anh Phạm Viết Anh T công nhận không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí ly hôn là 150.000 đồng, chị Võ Huỳnh N phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và anh Phạm Viết Anh T phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, chị Võ Huỳnh N phải chịu 150.000 đồng.

Chị Võ Huỳnh N và anh Phạm Viết Anh T tự nguyện thỏa thuận chị N chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 300.000 đồng. Căn cứ biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005990 ngày 22/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố H, tỉnh TTH, chị N đã nộp đủ án phí.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTH;
- VKSND Thành phố H;
- CC THADS Thành phố H;
- UBND p. PH, Thành phố H;
- (ĐKKH số 54, ngày 28/8/2015)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê